

Số: 3079 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Để có cơ sở tạm giao biên chế công chức năm 2024, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 17 xem xét, quyết định tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

2. Luật cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

3. Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

4. Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

5. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

7. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

8. Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;

9. Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2026;

10. Kế hoạch số 480-KH/BCSD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của khối chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập và Hội quân chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

II. KẾ HOẠCH TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2024

1. Kết quả quản lý, sử dụng biên chế năm 2023

1.1. Số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2023

- Ban Tổ chức Trung ương giao: **2.057 biên chế**¹.
- Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh giao cho các đơn vị: **2.057 biên chế**².

1.2. Kết quả thực hiện đến 15/10/2023 như sau:

- Số biên chế sử dụng: **1.788/2.057** biên chế (86,93%); số chưa sử dụng là 269 biên chế (13,07%), trong đó:

+ *Cấp tỉnh*: có mặt **1.007/1.124** biên chế (89,59%); số chưa sử dụng là 117 biên chế (10,41%);

+ *Cấp huyện*: có mặt **781/927** biên chế (84,25%); số chưa sử dụng là 146 biên chế (15,75%);

+ Số biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **06** biên chế.

- Lý do chưa sử dụng hết biên chế: Cán bộ, công chức nghỉ hưu đúng tuổi theo Luật Bảo hiểm xã hội, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chuyển công tác, thôi việc và do sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

2. Kế hoạch tạm giao biên chế công chức năm 2024

Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương; Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng; ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc tạm giao biên chế công chức năm 2024.

¹ Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023.

² Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 25/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc tạm giao biên chế công chức năm 2024 cụ thể như sau:

Dự kiến tạm giao biên chế năm 2024: **2.036** biên chế, giảm **21** biên chế so với năm 2023, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: **1.122** biên chế;
- UBND các huyện, thành phố: **908** biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **06** biên chế.

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ lục kèm theo).

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, NC



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục

TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số ~~3079~~ TTTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023			Dự kiến biên chế tạm giao năm 2024		Ghi chú
		Biên chế giao năm 2023	Biên chế đang sử dụng 15/10/2023	Biên chế chưa sử dụng	Tạm giao năm 2024	Tăng/Giảm so với năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	2,057	1,788	269	2,036	-21	Giảm 21 biên chế so với năm 2023
I	SỞ, NGÀNH	1,124	1,007	117	1,122	-2	Giảm 02 biên chế so với năm 2023
1	Sở Nội vụ	59	51	8	59	0	
2	Sở Tư pháp	29	26	3	29	0	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	41	1	42	0	
4	Sở Tài chính	57	55	2	57	0	
5	Sở Công Thương	45	39	6	45	0	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	256	26	280	-2	Giảm 02 biên chế so với năm 2023
7	Sở Giao thông vận tải	46	42	4	45	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2023
8	Sở Xây dựng	39	36	3	39	0	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	43	6	50	1	Tăng 01 biên chế so với năm 2023 (bổ sung biên chế để thực hiện nhiệm vụ về quản lý đất đai)
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	22	3	25	0	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	47	3	50	0	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	36	3	39	0	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	29	3	32	0	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	43	8	51	0	
15	Sở Y tế	65	52	13	65	0	
16	Thanh tra tỉnh	29	27	2	29	0	
17	Sở Ngoại vụ	27	21	6	27	0	
18	Ban Dân tộc	22	20	2	22	0	
20	Văn phòng ĐTBQH& HĐND tỉnh	39	35	4	39	0	
21	Văn phòng UBND tỉnh	61	51	10	61	0	
22	BQL khu kinh tế tỉnh	36	35	1	36	0	
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	927	781	146	908	-19	Giảm 19 biên chế so với năm 2023
1	Bảo Lâm	83	61	22	82	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2023

2	Bảo Lạc	83	75	8	83	0	
3	Hà Quảng	117	91	26	112	-5	Giảm 05 biên chế so với năm 2023
4	Hạ Lang	81	74	7	81	0	
5	Hòa An	87	78	9	86	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2023
6	Nguyễn Bình	82	71	11	82	0	
7	Quảng Hòa	109	94	15	104	-5	Giảm 05 biên chế so với năm 2023
8	Thạch An	82	67	15	80	-2	Giảm 02 biên chế so với năm 2023
9	Trùng Khánh	113	92	21	108	-5	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
10	Thành phố Cao Bằng	90	78	12	90	0	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	6	0	6	6	0	

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỶ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết tạm giao biên chế công chức trong cơ
quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao
Bằng năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024: **2.036** biên chế,
cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.122 biên chế;
- Cấp huyện: 908 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	2,036	
I	SỞ, NGÀNH	1,122	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	
7	Sở Giao thông vận tải	45	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
19	Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	908	
1	Bảo Lâm	82	
2	Bảo Lạc	83	
3	Hà Quảng	112	
4	Hạ Lang	81	
5	Hòa An	86	
6	Nguyên Bình	82	
7	Quảng Hòa	104	
8	Thạch An	80	
9	Trùng Khánh	108	
10	Thành phố Cao Bằng	90	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	6	